

Bản án số: 25/2021/HS - ST
Ngày: 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thái
Ông Trương Xuân Mậu
Ông Nguyễn Xuân Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương Giang – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST – HS ngày 19 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2021/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Kh (tên gọi khác: T), sinh ngày 05 tháng 4 năm 1991 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Th, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1954 và bà Ngô Thị B, sinh năm 1963; vợ: Cao Thị Thùy L, sinh năm 1995; con: Có 01 con sinh 2018; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án; nhân thân: Học xong lớp 11/12 thì nghỉ học. Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Năm 2012 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Năm 2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tháng 01 năm 2020 chấp hành xong hình phạt về địa phương cho đến ngày phạm tội. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2020 cho đến nay tại

Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; bị cáo có mặt (bị cáo Nguyễn Kh từ chối người bào chữa).

2. Cao Anh T (tên gọi khác: Ch), sinh ngày 12 tháng 3 năm 1996 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu khu Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Xuân D, sinh năm 1973 và bà Đậu Thị H, sinh năm 1973; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Học xong lớp 11/12 thì nghỉ học. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 51 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản. Năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 26/7/2019 bị Công an huyện Tuyên Hóa xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong ngày 29/7/2019. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/6/2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình; bị cáo có mặt

3. Nguyễn Anh Nh (tên gọi khác: Nh), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1989 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1990; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh 2016; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Học xong lớp 12/12 ở nhà. Năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 04 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt năm 2013 (đã được xóa án tích). Năm 2016 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/6/2020 đến ngày 01/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Dương Hoài L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 10 năm 1989 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố Th, phường Quảng L, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu Ph, sinh năm 1961 và bà Dương Thị Ngh, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1994; con: Có 01 đứa, sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến ngày 01/02/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cao Anh T:* Ông Nguyễn Hữu C – Luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đoàn Gia Miền Trung, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 21 giờ 50 phút ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Quốc lộ 12A thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Kh, sinh năm 1991 trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy trên xe ô tô mang Biển kiểm soát 73C-103.32 lưu thông theo hướng B - Đ do Nguyễn Anh Nh, sinh năm 1989 trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình điều khiển, trên xe còn có Nguyễn Dương Hoài L, sinh năm 1989 trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Thu giữ tại học đựng đồ phía trước bên phải (bên phụ) cabin xe có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 07 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 1.404 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có 1.390 viên màu hồng và 14 viên màu xanh) và một số tài sản, đồ vật khác. Nguyễn Kh khai nhận số viên nén bị thu giữ là ma túy loại hồng phiến đang vận chuyển trên xe để bán cho Cao Anh T trú tại huyện T, tỉnh Quảng Bình (BL: 16-19).

Tiến hành khám xét nơi ở của Cao Anh T, thu giữ được 05 viên nén hình tròn màu hồng (BL 34-36).

Tại Bản kết luận giám định số 946/GĐ-PC09 ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1A gồm 1.390 viên nén màu hồng thu lúc bắt quả tang của Nguyễn Kh gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 131,386 gam; Mẫu ký hiệu A2 gồm 05 viên nén màu hồng thu nơi ở của Cao Anh T gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,458 gam; Mẫu ký hiệu A1B gồm 14 viên nén màu xanh thu lúc bắt quả tang Nguyễn Kh, có tổng khối lượng 1,351 gam không phải là ma túy (BL: 40-41).

Tại bản Cáo trạng số 138/CT - VKS – P1 ngày 16/3/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 15/6/2020, Cao Anh T điện thoại cho Nguyễn Kh hỏi mua ma túy loại hồng phiến, Kh đồng ý. Sau đó Kh sử dụng Facebook “Nguyễn Kh” nhắn tin với T qua Facebook “TT” để thỏa thuận bán cho T 07 gói ma túy có số lượng 1.400 viên với giá 37 triệu đồng, T đồng ý. Sau đó Kh lên phòng ở tầng 2 lấy 07 gói ma túy hồng phiến để ở giữa chiếu trên nền nhà và lấy 05 viên ma túy hồng phiến để trên gói thuốc lá. Khoảng 19 giờ ngày

15/6/2020 Nguyễn Dương Hoài L và Nguyễn Anh Nh đến nhà Kh chơi rồi cả ba cùng sử dụng 05 viên ma túy hồng phien để sẵn trên gói thuốc lá, trong lúc sử dụng Kh nói với Nh “*Gói mấy gói ni cho bạn*” nên Nh lấy băng keo quấn 07 gói ma túy lại thành 01 gói rồi để trước mặt Kh. Kh dùng điện thoại chụp số ma túy đã gói và gửi qua Facebook cho T. Sau khi sử dụng ma túy xong Kh rủ Nh và L đi lên nhà vợ của Kh ở thị trấn Đ, huyện T để lấy đồ dùng cho vợ Kh. Kh không nói cho Nh và L biết là đi bán ma túy cho T. L và Nh xuống xe trước, Kh đi xuống sau và bỏ ma túy vào trong túi da màu đen rồi mở cửa bên phụ của xe ô tô mang Biển kiểm soát 73C-103.32 và bỏ túi da màu đen có chứa ma túy vào hộc đựng đồ phía trước ghế phụ, sau đó Kh nhờ Nh lái xe (việc Kh cất túi da có chứa ma túy trên xe Nh và L không biết). Sau đó Nh điều khiển xe chạy theo hướng lên thị trấn Đ, huyện T. Trên đường đi Kh và T gọi điện thoại hẹn gặp và giao ma túy tại khu vực cầu gần nhà vợ Kh. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận xã S, huyện T thì bị Công an huyện T bắt giữ.

Cao Anh T đến địa điểm giao nhận ma túy với Kh nhưng không thấy, đợi đến khoảng 22 giờ cùng ngày Cao Anh T nhiều lần gọi điện thoại cho Kh nhưng không được, nghĩ Kh có thể đã bị bắt nên T đã xóa mọi thông tin liên quan đến Kh trong điện thoại, tháo sim và đốt sim để tiêu hủy liên lạc với Kh rồi đi đến nhà bạn gái của T ngủ. Ngày 16/6/2020 bị bắt giữ khẩn cấp. Tại phiên tòa bị cáo Cao Anh T khai nhận mua ma túy của Kh và số ma túy cất dấu tại nhà nhằm mục đích bán kiếm lời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Anh T thừa nhận bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố hai bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 cho hai bị cáo Kh và T; áp dụng khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự 2015 cho hai bị cáo Nh và L; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bốn bị cáo Kh, T, Nh và L, riêng bị cáo Nguyễn Kh áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Dương Hoài L áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo Kh, Nh và L. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Kh 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2020; bị cáo Cao Anh T 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2020; bị cáo Nguyễn Anh

Nh và bị cáo Nguyễn Dương Hoài L mỗi bị cáo 07 tháng 17 ngày tù, được trừ thời gian các bị cáo đã tạm giam, từ ngày 15/6/2020 đến 01/02/2021. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, tịch thu sung công quỹ các phương tiện liên quan đến vụ án, trả lại tài sản cho các bị cáo không liên quan đến vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo Cao Anh T đã thực hiện đúng quy định của người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Luật sư, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Kh, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Lúc 21 giờ 50 phút ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Quốc lộ 12A thuộc địa phận thôn K, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình, Công an huyện T phát hiện bắt quả tang Nguyễn Kh, sinh năm 1991 trú tại phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình đang vận chuyển trái phép 131,386 gam ma túy loại Methamphetamine trên xe ô tô mang Biển kiểm soát 73C-103.32 lưu thông theo hướng B – Đ do Nguyễn Anh Nh, sinh năm 1989 trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình điều khiển để bán cho Cao Anh T trú tại huyện T, tỉnh Quảng Bình. Hai bị cáo Nguyễn Dương Hoài L và Nguyễn Anh Nh biết rõ Nguyễn Kh tàng trữ 07 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 1.404 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược (trong đó có 1.390 viên màu hồng và 14 viên màu xanh) những không tố giác. Với những hành vi trên, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Kh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; hai bị cáo Nguyễn Dương Hoài L và Nguyễn Anh Nh về tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Cao Anh T khi bị bắt đã thừa nhận việc điện thoại, thỏa thuận việc mua bán và địa điểm giao nhận ma túy với Nguyễn Kh để bán lại kiếm lời nhưng

sau đó bị cáo thay đổi lời khai với việc mua ma túy của bị cáo Kh để sử dụng. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thừa nhận mua ma túy từ Nguyễn Kh để bán lại kiếm lời, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các bản tự khai, Biên bản lời khai, Biên bản hỏi cung bị cáo vào các ngày 19, 22, 25/6/2020 và 07/7/2020 (Bút lục số 442,438, 439, 448,449 và 454). Do đó Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Cao Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L là những người có thể chất phát triển bình thường, không bị các bệnh lý về tâm thần, bốn bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào các mục [2] và [3] thấy đã có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L biết rõ bị cáo Nguyễn Kh tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không tố giác nên đã phạm tội “Không tố giác tội phạm” theo khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Các bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T đều nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu có đủ yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị xử phạt mức án rất nghiêm khắc, nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại đến sự quản lý của Nhà nước về ma túy mà còn gây nguy hiểm trong đời sống xã hội với những hậu quả không thể lường trước được. Mặt khác, khối lượng Methamphetamine hai bị cáo mua bán là rất lớn (131,386 gam), hành vi phạm tội này của hai bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Vì vậy cần xử phạt hai bị cáo mức án thật nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung. Hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L có hành vi sử dụng ma túy cùng bị cáo Nguyễn Kh và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Kh nhưng không tố giác nên phải xử phạt nghiêm hai bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Kh có nhân thân xấu (03 lần phạm tội và đã bị xét xử), hiện tại có 01 tiền án, năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên áp dụng tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm để tăng nặng hình phạt khi lượng hình, hai bị cáo Cao Anh T và Nguyễn Anh Nh đều có nhân thân xấu (bị cáo T hai lần phạm tội, bị cáo Nh 01 lần phạm tội nhưng đã được xóa án tích); về tình tiết giảm

nhẹ: Tại phiên tòa bốn bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Kh tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc bắt giữ bị cáo T, tại Lý lịch Đảng viên của ông Nguyễn Văn M bố bị cáo Kh thể hiện ông được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến công; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố là ông Nguyễn Hữu Ph được Ban chấp hành hội cựu chiến binh tặng bằng khen, bị cáo Nh có thành tích trong việc chữa cháy nhà dân ở cùng thôn, được ông Lê Xuân Ng chủ nhà và UBND xã Q xác nhận. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cho cả bốn bị cáo, riêng bị cáo Kh được áp dụng điểm t khoản 1 khoản 2 Điều 51, bị cáo L áp dụng thêm điểm i khoản 1 khoản 2 Điều 51, bị Nh áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Gia đình bị cáo Nguyễn Kh có giao nộp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo là ông Nguyễn Văn M được tặng thưởng huy hiệu 30 năm tuổi đảng, đang mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo L xuất trình tài liệu, ông nội bị cáo có công với cách mạng thấy, theo hướng dẫn tại mục c điểm 5 Nghị quyết 01/2000/NQ – HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các tình tiết do các bị cáo và gia đình giao nộp không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không được chấp nhận.

[8] Về hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Kh chủ động mua bán 131,386 gam Methamphetamine nên cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo khoảng 20 năm tù; bị cáo Cao Anh T đã có hành vi mua bán 131,386 gam Methamphetamine cùng bị cáo Nguyễn Kh nhưng chưa nhận được số ma túy này, bị cáo phạm tội chưa đạt nhưng đã hoàn thành, ngoài ra bị cáo còn tàng trữ khối lượng 0,458gam Methamphetamine để bán lại kiếm lời, do đó cần áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 18 đến 19 năm tù; hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L phạm tội không tổ chức tội phạm nên áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, riêng bị cáo L áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt mỗi bị cáo từ 07 đến 08 tháng tù và khấu trừ thời gian đã tạm giam cho các bị cáo.

[9] Quá trình điều tra thu giữ: 07 (bảy) túi nilon màu xanh bên trong chứa 1.404 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, trong đó có 1.390 viên màu hồng là ma túy loại Methamphetamine và 14 viên màu xanh không phải là ma túy; 01 (một) ống nhựa bên trong có 05 viên nén hình tròn là ma túy loại Methamphetamine. Sau giám định được lưu trong 01 phong bì thư ghi “946/GĐ – PC09” “Mẫu ký hiệu

A1A và A1B” đã dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 129,421 gam (một trăm hai chín phẩy bốn trăm mười hai) là chất ma túy, loại Methamphetamine có ký hiệu A1A, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1A” và 1,138 gam (một phẩy một trăm ba tám) không phải là chất ma túy có ký hiệu A1B, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1B”; 01 phong bì thư ghi “946/GĐ – PC09” “Mẫu ký hiệu A2” đã dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 0,252 gam (không phẩy hai trăm năm mươi hai) là chất ma túy, loại Methamphetamine có ký hiệu A2, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”. Đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 33.750.000 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), 01 (một) thẻ thanh toán, mở tại ngân hàng Sacombank, số tài khoản 040077465202 mang tên Nguyễn Kh và 01 (một) điện thoại di động Nokia 6700, màu đen-bạc, bên trong chứa thẻ sim số 0908790937, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Kh nhưng những tài sản này không liên quan đến việc mua bán ma túy nên trả lại cho bị cáo Kh; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu đen trắng, bên trong chứa thẻ sim số 0772407660 đã qua sử dụng của Nguyễn Kh là phương tiện bị cáo Kh dùng để liên lạc việc mua bán ma túy với bị cáo Cao Anh T nên tịch thu sung công; 01 (một) điện thoại IPHONE 6S, màu trắng-vàng, bên trong chứa sim điện thoại có số 0819436777 đã qua sử dụng của Nguyễn Anh Nh; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A37fw, màu trắng-vàng, bên trong chứa thẻ sim số 0948713173, đã qua sử dụng của Nguyễn Dương Hoài L không liên quan đến vụ án này nên trả lại cho hai bị cáo; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A53s, màu xanh, bên trong chứa sim điện thoại có số 0859675110 đã qua sử dụng của bị cáo Cao Anh T không dùng liên lạc trong vụ án nên trả lại cho bị cáo; 01 (một) điện thoại OPPO A37fw, màu vàng đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại Nokia 110, màu đen, bên trong chứa sim điện thoại có số 0325108789 đã qua sử dụng của bị cáo Cao Anh T, đây là phương tiện bị cáo T giao dịch với bị cáo Kh nên tịch thu sung công; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton, loại xe Pick Up ca bin kép, màu sơn đen mang BKS 73C-103.32 cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Hai bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình nên tiếp tục tạm giam hai bị cáo, mỗi bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Hai bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; hai bị cáo Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L phạm tội “ Không tổ giác tội phạm”.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51, tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Kh 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Cao Anh T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Nh 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến ngày 01/02/2021 (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 390, điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Dương Hoài L 07 (bảy) tháng 17 (mười bảy) ngày tù. Được trừ thời hạn đã tạm giam từ ngày 15/6/2020 đến ngày 01/02/2021(bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

6. Quyết định tạm giam hai bị cáo Nguyễn Kh và Cao Anh T, mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 13/5/2021 để đảm bảo việc thi hành án.

7. Áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư ghi “946/GĐ – PC09” “Mẫu ký hiệu A1A và A1B” đã dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 129,421 gam (một trăm hai chín

phẩy bốn trăm mười hai) là chất ma túy, loại Methamphetamine có ký hiệu A1A, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1A” và 1,138 gam (một phẩy một trăm ba tám) không phải là chất ma túy có ký hiệu A1B, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A1B”; 01 phong bì thư ghi “946/GĐ – PC09” “Mẫu ký hiệu A2” đã dán kín, được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt, bên trong có 0,252 gam (không phẩy hai trăm năm mươi hai) là chất ma túy, loại Methamphetamine có ký hiệu A2, sau giám định được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A2”.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE X, màu đen trắng, bên trong chứa thẻ sim số 0772407660 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Kh; 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A53s, màu xanh, bên trong chứa sim điện thoại có số 0859675110 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại Nokia 110, màu đen, bên trong chứa sim điện thoại số 0325108789 của bị cáo Cao Anh T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Kh: 01 (một) điện thoại di động Nokia 6700, màu đen-bạc, bên trong chứa thẻ sim số 0908790937 đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ thanh toán mở tại ngân hàng Sacombank, số tài khoản 040077465202 mang tên Nguyễn Kh và 33.750.000 đồng (ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng). Trả lại cho bị cáo Cao Anh T 01 (một) điện thoại OPPO A37fw, màu vàng đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Anh Nh 01 (một) điện thoại IPHONE 6S, màu trắng-vàng, bên trong chứa sim điện thoại có số 0819436777 đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Dương Hoài L 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A37fw, màu trắng-vàng, bên trong chứa thẻ sim số 0948713173 đã qua sử dụng.

(các vật chứng trên đang giữ tại kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình)

8. Các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Ân xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo Nguyễn Kh, Cao Anh T, Nguyễn Anh Nh và Nguyễn Dương Hoài L có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/5/2021.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THA hình sự;
- Phòng NV & THA Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam CAQB;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

- Cục THADS tỉnh QB; .
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Văn Nghĩa